

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

* * *

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2024

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Viết Ngoan**

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Nhung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhàn** – là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- Đại diện **Viên kiểm sát nhân dân quận T** – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Hồng Quốc V** – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Mỹ X** – sinh năm: 2000 (*có mặt*)

Đăng ký HKTT: khu vực **T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.**

Chỗ ở hiện nay: **ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ.**

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Tuấn C** – sinh năm: 1994 (*yêu cầu xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: khu vực **T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà **Nguyễn Mỹ X** trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: trước đây bà và ông **Phạm Tuấn C** tiến tới hôn nhân vào tháng 6 năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường T** ngày

11 tháng 10 năm 2022 theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống đến tháng 8 năm 2023 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, thường hay cãi vã làm cho hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, không thể hàn gắn lại được. Nay bà X xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu xin ly hôn với ông C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà X xác định không có.

Đối với bị đơn ông Phạm Tuấn C, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C không đến Tòa để tham gia hòa giải, giải quyết vụ án. Tòa án có trực tiếp đến nơi cư trú của ông C để ghi lời khai vào ngày 01 tháng 3 năm 2024 (bút lục số 22), ông C trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà X có tổ chức lễ cưới vào tháng 6 năm 2022, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T ngày 11 tháng 10 năm 2022. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bên nhà ông C tại khu vực T, phường T đến tháng 9 năm 2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà X bỏ về nhà cha mẹ ruột nên vợ chồng ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông C không có gì lớn, vợ chồng chỉ cự cãi chuyện nhỏ nhặt nhưng bà X thường hay bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, không biết phụ giúp gia đình ông buôn bán. Trong thời gian ly thân, ông C cho rằng có nhắn tin cho bà X để hàn gắn tình cảm nhưng bà X có thái độ không muốn hàn gắn để về chung sống. Nay ông C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà X, đồng thời yêu cầu được xét xử vắng mặt do bận công việc đi dạy học (ông C là giáo viên trường tiểu học T).

Về con chung: Ông C xác định không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông C xác định không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày, kiên quyết xin ly hôn với ông C.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng theo quy định pháp luật. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà Nguyễn Mỹ X được ly hôn với ông Phạm Tuấn C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà **X** và ông **C** xác định không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về việc “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét việc bị đơn ông **Phạm Tuấn C** vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông **C** là phù hợp.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân giữa bà **X** và ông **C** tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, thường hay cãi nhau dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc, bà **X** bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 9 năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không tìm được biện pháp hàn gắn tình cảm nên bà **X** nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông **C**. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông **C** đến Tòa để động viên, hòa giải nhưng ông **C** có thái độ bỏ mặc, không đến Tòa để tham gia hòa giải. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chấp nhận cho bà **X** được ly hôn với ông **C** là phù hợp.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà **X** và ông **C** xác định không có nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà **X** phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 56 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà **Nguyễn Mỹ X** được ly hôn với ông **Phạm Tuấn C**.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà **X** và ông **C** xác định không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà **Nguyễn Mỹ X** phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 005158 ngày 24/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt (công nhận bà **X** đã nộp xong).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thốt Nốt;
- UBND phường Thuận Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TRUNG HIẾU